

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng và hủy bỏ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trạm biến áp 220kV Phước Long và đường dây đầu nối;

Căn cứ Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đường dây 220kV Đăk Nông - Phước Long - Bình Long thuộc địa bàn huyện Bù Gia Mập (Đợt II);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 334/TTr-STNMT ngày 21/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh điểm 2 khoản I Điều 1 Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh:

Nội dung trước điều chỉnh: “2. Tổng diện tích đất bị thu hồi: 677.112,5 m²”

Nội dung sau điều chỉnh: “2. Tổng diện tích đất thu hồi được bồi thường: 630.135,9 m²”

Lý do điều chỉnh: Giảm 46.976,6 m² (từ 677.112,5 m² còn 630.135,9 m²) đất thu hồi được bồi thường do không thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho.

2. Điều chỉnh điểm 4 khoản I Điều 1 Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020:

Nội dung trước điều chỉnh:

“4. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 50.783.437.500 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).



4.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định: 18.991.733.645 đồng. Trong đó:

a) Chi phí bồi thường về đất: 0 đồng (Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm không được bồi thường về đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013).

b) Bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại: 3.385.562.500 đồng (thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nông nghiệp thuộc trường hợp không có hồ sơ).

c) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về công trình: 511.791.145 đồng.

d) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 15.094.380.000 đồng.

4.2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ khác: 31.791.703.855 đồng (là phần chênh lệch giữa giá bồi thường, hỗ trợ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 736/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 26/10/2020 và Công văn số 4455/UBND-KT ngày 03/12/2020, cụ thể: $(750.000.000 \text{ đồng/ha} \times 67,71125\text{ha}) - 18.991.733.645 \text{ đồng} = 31.791.703.855 \text{ đồng}$)).”

Nội dung sau điều chỉnh:

“4. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 47.260.192.500 đồng

(*Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỉ hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

4.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định: 17.661.070.645 đồng. Trong đó:

a) Chi phí bồi thường về đất: 0 đồng (Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm không được bồi thường về đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013).

b) Bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại: 3.150.679.500 đồng (thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nông nghiệp thuộc trường hợp không có hồ sơ).

c) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về công trình: 511.791.145 đồng.

d) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 13.998.600.000 đồng.

4.2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ khác: 29.599.121.855 đồng (là phần chênh lệch giữa giá bồi thường, hỗ trợ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 736/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 26/10/2020 và Công văn số 4455/UBND-KT ngày 03/12/2020 so với giá bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định).”

Lý do điều chỉnh: Do điều chỉnh giảm diện tích 46.976,6 m² (từ 677.112,5 m² còn 630.135,9 m²) đất thu hồi được bồi thường do không thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho nên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ khác giảm 2.192.582.000 đồng (từ 31.791.703.855 đồng còn 29.599.121.855 đồng).

3. Điều chỉnh điểm 2 khoản II Điều 1 Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh, cụ thể:

Nội dung trước điều chỉnh: “Tổng diện tích đất bị thu hồi đất: 242.972,3 m².”

Nội dung sau điều chỉnh: “Tổng diện tích đất thu hồi được bồi thường: 237.889,3 m².”

Lý do điều chỉnh: Giảm 5.083 m² (từ 242.972,3 m² còn 237.889,3 m²) đất thu hồi được bồi thường do không thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho.

4. Điều chỉnh điểm 4 khoản II Điều 1 Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh.

Nội dung trước điều chỉnh:

“Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 24,29723 ha x 150.000.000 đồng/ha = 3.644.584.500 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

(Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đã được thống nhất thực hiện theo Công văn số 343/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 27/12/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thông báo số 251/TB-UBND ngày 16/5/2020, Thông báo số 370/TB-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh, thống nhất đơn giá bồi thường, hỗ trợ 150.000.000 đồng/ha).”

Nội dung sau điều chỉnh:

“Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 23,78893 ha x 150.000.000 đồng/ha = 3.568.339.500 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

(Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đã được thống nhất thực hiện theo Công văn số 343/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 27/12/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thông báo số 251/TB-UBND ngày 16/5/2020, Thông báo số 370/TB-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh, thống nhất đơn giá bồi thường, hỗ trợ 150.000.000 đồng/ha).

Lý do điều chỉnh: Giảm 76.245.000 đồng (từ 3.644.584.500 đồng còn 3.568.339.500 đồng) tiền bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng do điều chỉnh giảm 5.083 m² đất diện tích thu hồi để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT 741, dự án Đường vào Khu Công nghiệp Long Tân và đất của bà Lê Thị Tư.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Khu dân cư Bù Nho sau khi có ý kiến của UBND tỉnh về thỏa thuận đơn giá bồi thường, hỗ trợ với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và bố trí nguồn kinh phí chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

Điều 3. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh.

Điều 4. Hủy bỏ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Bù Nho, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 116).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh